

| SỞ Y TẾ THANH HÓA<br>BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH           |                         |                              | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |                        |                 |                       |                     |                       |                      |
|-------------------------------------------------------|-------------------------|------------------------------|-------------------------------------------------------------------|------------------------|-----------------|-----------------------|---------------------|-----------------------|----------------------|
| Lịch trực toàn viện từ ngày 29/12/2025 đến 04/01/2026 |                         |                              |                                                                   |                        |                 |                       |                     |                       |                      |
| STT                                                   | Khoa, Phòng, Trung tâm  |                              | Thứ 2<br>29/12                                                    | Thứ 3<br>30/12         | Thứ 4<br>31/12  | Thứ 5<br>01/01        | Thứ 6<br>02/01      | Thứ 7<br>03/01        | Chủ nhật<br>04/01    |
| 1                                                     | Lãnh đạo                |                              | Sung                                                              | Trường                 | Sung            | Thanh                 | Thành               | Tùng                  | Tuấn                 |
| 2                                                     | Chế độ                  |                              | Thơm                                                              | Hường                  | Hồng            | Vân                   | Hoạt                | Hòa                   | Thu                  |
| 3                                                     | Hồi sức tích cực 1 - CD |                              | Toàn -Long B                                                      | Đức - Linh             | Tâm - Trọng     | Toàn - Hoàng Linh     | Đức - Ngọc          | Tâm - Phúc            | Long A - Dương       |
| 4                                                     | CẤP CỨU-<br>HSTC 02     | TTCC-HSTC2                   | Sơn A - Thủy - Thơm                                               | Tùng - Dương A - Trang | Hà - Phú - Linh | Sen - Dương B - Thanh | Sơn A - Thủy - Nhạn | Sơn B - Dương A - Hòa | Hà - Phú - Thơm      |
|                                                       |                         | TĂNG CƯỜNG(HỆ NỘI+ HỆ NGOẠI) | Chấn Thương - Thần Kinh                                           | Ngoại 2 - Tim Mạch     | Ngoại 1 - BNĐ   | Ngoại 3 - Quốc tế     | Tiết Niệu - RHM     | Chỉnh Hình - XKNT     | Chấn Thương - Hô hấp |
|                                                       |                         | Khám bệnh                    | Hải                                                               | Chinh                  | Quyên           |                       | Dũng                | Quyên- Chinh          | Hải-Ngư              |
| 5                                                     | Gây mê hồi sức          |                              | Sơn A-Thủy                                                        | Quế-Khánh              | Mạnh-Tuấn       | Tam-Quế               | Khánh-Mạnh          | Thủy-Sơn A            | Thắng-Tam            |
| 6                                                     | Ngoại tổng hợp 01       |                              | Hùng b- Tú                                                        | Hùng A- Khánh          | Đông- Chiến     | Hoài- Tú              | Thương- Khánh       | Hùng B- Đông          | Hoan- Chiến          |
| 7                                                     | Ngoại tổng hợp 02       |                              | Mạnh                                                              | Tuấn A                 | Mạnh-           | Cương                 | Long                | Minh B                | Tuấn B               |
| 8                                                     | Ngoại tổng hợp 03       |                              | Thành                                                             | Đồng                   | Minh            | Mạnh                  | Kỳ                  | Hùng                  | Minh                 |
| 9                                                     | Ngoại Tiết niệu         |                              | Toàn                                                              | Quân                   | Lương           | Nam                   | Ánh                 | Thông                 | Hai                  |
| 10                                                    | Phẫu thuật TKLN         |                              | Hà                                                                | Biển                   | Hoàng           | Tần                   | Hưng                | Dũng                  | Hà                   |
| 11                                                    | Chấn thương             |                              | Phú                                                               | Tài                    | Vân             | Dũng                  | Tuấn A              | Tuấn B                | Thống                |
| 12                                                    | Chỉnh hình - Bỏng       |                              | Quang b                                                           | Dung                   | Quang A         | Long                  | Đạt                 | Tứ                    | Sánh                 |
| 13                                                    | Tai mũi họng            |                              | Hải                                                               | Quang                  | Hòa             | Hải                   | Tiến                | Linh                  | Lâm                  |
| Đ                                                     | Răng hàm mặt            |                              | Hân                                                               | Đông                   | Thủy            | Hân                   | Tuấn                | Hiếu                  | Đông                 |
|                                                       | Mắt                     |                              | Thanh                                                             | Trí                    | Linh            | Trí                   | Thanh               | Linh                  | Trí                  |
| 16                                                    | Thần kinh - Đột quỵ     |                              | Quý                                                               | Ninh                   | Bích            | Dương - Trường        | Thực - Toàn         | Hà - Yến              | Quý - Vũ             |
| 17                                                    | Nội Tim Mạch            |                              | Hiệp                                                              | Xuân                   | ThanhA          | Việt - Thủy           | Tùng - Hiệu         | Thắng - Cúc           | Việt - ThanhB        |
| 18                                                    | Nội Hô hấp              |                              | Hương                                                             | Nam                    | Hải             | Thuyền                | Hương               | Thanh                 | Thuyền               |
| 19                                                    | Nội Tiêu Hóa            |                              | Hương B                                                           | Hương A                | Thương          | Linh A-Hạnh           | Khuyên-Minh         | Linh B-Linh C         | Hồng-Trung           |
| 20                                                    | Trung Tâm BVSK          |                              | Hoa                                                               | Hằng                   | Yến             | Việt anh              | Hưng                | Yến                   | Hoa                  |
| 21                                                    | Nội thận - Tiết niệu    |                              | Hùng                                                              | Đồng                   | Hà Anh          | Quỳnh                 | Thủy                | Nga, Đồng             | Trường, Quỳnh        |
| 22                                                    | Bệnh nhiệt đới          |                              | Tiến                                                              | Lan                    | Nghĩa           | Cường                 | Lan                 | Sơn                   | Nghĩa                |

|    |                           |            |           |               |          |           |           |            |
|----|---------------------------|------------|-----------|---------------|----------|-----------|-----------|------------|
| 23 | Quốc tế                   | Mạnh       | Phương    | Dung          | Việt     | Quyên     | Phương    | Dung       |
| 24 | Lão khoa                  | Hiệp       | Hoài      | Thắng         | Ngọc Anh | Vân Anh   | Tú        | Hoa        |
| 25 | Xương khớp - Nội tiết     | Hương      | Oanh      | Tuấn          | Oanh     | Chinh     | Cảnh      | Tâm        |
| 26 | Thận lọc máu              | Dung       | Tuấn      | Phú           | Kính     | Hiền      | Kính      | Phú        |
| 27 | Y học cổ truyền           | Quân       | Hoa       | Huyền         | Hương    | Hơn       | Thương B  | Huy        |
| 28 | Da liễu                   | Ngọ        | Hà        | Hải           | Lâm      | Quân      | Vinh      | Liên       |
| 29 | Phục hồi chức năng        | An         | Minh      | Hải           | An       | Cao       | Khôi      | Tâm        |
| 30 | Chẩn đoán hình ảnh        | Đạt        | Ngọc      | Khoa          | Hùng     | Tiến      | Hạnh      | Thúy       |
| 31 | Thăm dò chức năng         | Đoàn       | Vinh      | PhươngB       | Trang C  | LAnh      | Hoa       | Huyền      |
| 32 | TT Huyết học - Truyền máu | Loan       | Tâm       | Nguyệt        | Đạt      | Hoa       | Mười      | Phương     |
| 33 | Hóa sinh                  | L.Anh      | Quế       | P.Anh         | Thúy     | Liên      | Thắng     | Toàn       |
| 34 | Vi sinh                   | Mạnh       | Trường    | Dung          | H. Tiến  | Huy       | Đào       | Mạnh       |
| 35 | GPB - Tế bào              | Hiếu       | Thuần     | Đức           | Phúc     | Đại       | Hiếu      | Đức        |
| 36 | Kiểm soát nhiễm khuẩn     | Thanh      | Lan       | Tình          | Hội      | Việt      | Thuý      | Lâm        |
| 37 | Dược                      | Hà Trang   | Dung      | Nga           | Thủy     | Cúc       | Phượng    | Hằng       |
| 38 | Vật tư                    | Biên       | Quân      | Hùng          | Linh     | Long      | Hải       | Công       |
| 39 | Phòng CNTT                | Trung      | Tùng      | Cường         | Dũng     | Hoàng     | Tuấn      | Tuấn Anh   |
| 40 | Phòng TCKT                | Phương Anh | Lê Nga    | Nguyễn Phương | Lê Hà    | Phạm Hà   | Mai Hương | Phương Anh |
| 41 | Lái xe                    | Hiệp/Đạt   | Sơn/Quang | Huy/Quyết     | Đạt/Hiệp | Quyết/Huy | Quang/Sơn | Hiệp/Đạt   |
| 42 | Tổ thợ                    | Trung b    | Phúc      | Tuấn          | Quân     | Thanh     | Trung     | Chung      |
| 43 | Bảo vệ                    | Chương     | Khôi      | Quang         | Hùng     | Khôi      | Quang     | Chương     |